

Bản án số: 273/2023/DS-ST
Ngày 14-11-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 521/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 (tên thường gọi HH); địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Ngọc G; địa chỉ cư trú: Ấp TĐB, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh Ha; địa chỉ cư trú: Ấp TĐB, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Tùng E; địa chỉ cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Trước đây, ông Ha đã nhiều lần nhờ ông vay dùm của ông Dương Tùng E số tiền 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 15/8/2022 ă vay 15.000.000đ, lần thứ hai vào ngày 05/9/2022 ă vay 03 chỉ vàng 24k, lần thứ ba vào ngày 23/10/2022 ă vay 10.000.000đ; mục đích vay để dùng làm vốn mua bán cua; không thỏa thuận thời hạn trả. Đến ngày 17/02/2023 ông Ha có viết tờ cam kết thỏa thuận trả trước 20.000.000đ. Sau đó, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Ha, bà G trả số nợ trên nhưng đến nay ông Ha, bà G

vẫn chưa trả. Ông yêu cầu ông Ha, bà G trả số tiền 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k.

Ông Dương Tùng E trình bày: Trước đây, ông có cho ông H vay ba lần với số tiền 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k. Sau khi vay, ông H đã trả được 3.000.000đ tiền lãi, chưa trả vốn. Ông không yêu cầu ông H trả số nợ trên. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp ông sẽ khởi kiện.

Đối với ông Nguyễn Minh Ha và bà Nguyễn Ngọc G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh Ha và bà Nguyễn Ngọc G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Dương Tùng E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về số nợ: Theo các Giấy mượn tiền ngày 15/8/2022, ngày 05 và ngày 23 và tờ cam kết ngày 17/02/2023 và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông Ha đã nhiều lần nhờ ông H mượn tiền và vàng, cụ thể như sau: Lần thứ nhất vào ngày 15/8/2022 ăl mượn 15.000.000đ, lần thứ hai vào ngày 05/9/2022 ăl mượn 03 chỉ vàng 24k, lần thứ ba vào ngày 23/10/2022 ăl cho mượn 10.000.000đ.

Theo tờ cam kết ngày 17/02/2023, ông Ha sẽ trả cho ông H 20.000.000đ vào ngày 11/3 nhưng ông Ha không thực hiện nên đến ngày 03/10/2023 ông H đã khởi kiện yêu cầu ông Ha, bà G trả số tiền nợ 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, ông Hồng xác định ông Hải chưa trả vốn.

Đối với ông Nguyễn Minh Hải và bà Nguyễn Ngọc Giàu đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự trên từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Ha có nợ ông H số tiền 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k.

Về trách nhiệm trả nợ: Vào thời điểm ông Nguyễn Minh Ha mượn tiền, vàng, ông Ha và bà Nguyễn Ngọc G đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân và theo ông H xác định ông Ha mượn sử dụng để mua bán tôm. Nên có đủ cơ sở xác định khoản nợ trên là nợ chung của ông Ha, bà G.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc ông Ha, bà G trả số tiền nợ 25.000.000đ và 03 chỉ vàng 24k.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H không phải chịu. Ông Ha, bà G phải chịu: $(25.000.000đ + (03 \text{ chỉ vàng } 24k \times 5.880.000đ/\text{chỉ})) \times 5\% = 2.132.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Minh Ha và bà Nguyễn Ngọc G trả cho ông Nguyễn Văn H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và 03 (ba) chỉ vàng 24k (hai mươi bốn kara).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh Ha và bà Nguyễn Ngọc G phải chịu 2.132.000đ (hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

